

Bản án số: 57/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 29- 9- 2017

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Đức.

2. Ông Ngô Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim H - sinh năm: 1989

Nơi ĐKKHKT: Kx/15 Tô Hiến T, tổ 35A phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: xóm 28 đội 1 thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T- sinh năm: 1986

Địa chỉ: Kx/15 Tô Hiến T, tổ 35A phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2017, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H xây dựng gia đình với anh Nguyễn Thanh T vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nhưng khắc phục được, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh T nói năng xúc phạm chị, không có trách nhiệm với gia đình, tiền bạc làm ra không đưa để lo cho con, anh T còn nợ tiền banh bóng chị phải đứng ra trả nợ thay cho anh T, đỉnh điểm vào tháng 7/2017 chị dẫn con về nhà thăm ông bà nội thì bị anh T đánh đập, xé quần áo của chị. Công an phường P và hàng xóm can thiệp giải thoát cho chị. Nay chị H xác định về tình cảm không còn thương yêu anh T, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc, vì vậy chị xin được ly hôn với anh T.

- Về nuôi con chung: Chị H xác định có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 27/8/2014. Tại đơn khởi kiện chị H có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ yêu cầu xin được nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng thì chị H cũng đồng ý với mức cấp dưỡng mà anh T đưa ra.

- Về tài sản chung: Chị H xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung.

* Tại bản tự khai đề ngày 10/8/2017, và các biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T xây dựng gia đình với chị Võ Thị Kim H vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H đi làm giờ giấc không ổn định, giấu giếm điện thoại không cho anh xem nên anh nghi ngờ vợ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên anh có lời lẽ xúc phạm chị H. Anh thừa nhận trước đây anh không có trách nhiệm với gia đình nhưng từ năm 2016 anh có phụ giúp vợ lo cho con cái, anh có tham gia cá độ đá bóng nhưng mẹ ruột anh đã đứng ra trả nợ thay, hiện anh đã bỏ không chơi banh bóng. Nay anh T xác định mâu thuẫn gia đình xảy ra do một phần lỗi của anh và mong muốn chị H cho anh cơ hội sửa chữa những khuyết điểm của mình, về tình cảm anh T vẫn còn thương yêu chị H nên đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ.

- Về nuôi con chung: anh T xác định có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 27/8/2014. Nếu ly hôn anh T đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: anh T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: anh T xác định không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh T.

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 27/8/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn anh Nguyễn Thanh T đang cư trú tại Kx/15 Tô Hiến T, tổ 35A phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Thanh T nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thanh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh T.

Về nội dung vụ án:

[3] Chị Võ Thị Kim H và anh Nguyễn Thanh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nhưng khắc phục được, đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã, nói năng xúc phạm nhau nhiều điều, xô xát gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Mặt khác, anh T thường xuyên chơi cá độ đá banh gây nợ nần nhiều gia đình phải nhiều lần đứng ra trả nợ thay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được tổ dân phố và Công an phường tiến hành hòa giải, nhắc nhở nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với

nhau. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay chị H xác định tình cảm không còn yêu thương anh T nữa nên nguyện vọng chị xin được ly hôn. Còn bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

[5] Xét yêu cầu của các bên đương sự thì thấy: Hạnh phúc vợ chồng chỉ thật sự đạt được khi cả vợ lẫn chồng cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Thế nhưng đối với vợ chồng anh chị thì không làm được điều đó. Từ khi mâu thuẫn phát sinh anh chị chưa có biện pháp gì để tháo gỡ những vướng mắc, bất đồng xảy ra trong cuộc sống mà mỗi người thích làm gì thì làm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung đồng thời cách cư xử của anh T làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, hố sâu ngăn cách giữa hai anh chị quá lớn không thể hàn gắn được và yêu cầu xin được đoàn tụ của anh T chị H không chấp nhận. Đồng thời mâu thuẫn của vợ chồng anh chị trình bày cũng phù hợp với các thông tin mà chính quyền địa phương nơi anh chị đang cư trú cung cấp. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX vận dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị H là phù hợp. Vấn đề xin đoàn tụ của anh T hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về nuôi con chung: Con chung giữa chị H và anh T có 01 người: Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 27/8/2014. Tại phiên toà hôm nay chị H có nguyện vọng xin được nuôi con Nhã U và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con của anh T mỗi tháng 1.500.000đồng. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án thì anh cũng đồng ý giao con Nhã U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng.

[7] Xét sự thoả thuận về việc nuôi con chung của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Riêng về vấn

đề cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng việc làm cha, làm mẹ ai cũng phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với con chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho bên nhận nuôi con, tuy nhiên cũng tùy thuộc vào khả năng điều kiện công việc, kinh tế của bên cấp dưỡng. Trong trường hợp của anh T hiện nay thì thấy công việc làm ổn định, có thu nhập hàng tháng nên anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng, việc cấp dưỡng nuôi con của anh T chị H cũng đồng ý nên nên cần được chấp nhận.

[8] Về tài sản chung: Chị H và anh T xác định không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Về nợ chung: Chị H và anh T xác định không có nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm : 300.000đồng chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đồng anh Nguyễn Thanh T phải chịu.

[12] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Võ Thị Kim H đối với anh Nguyễn Thanh T

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung là Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 27/8/2014 cho chị Võ Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Buộc anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng chị H phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 1836 ngày 18 tháng 7 năm 2017.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đồng anh Nguyễn Thanh T phải chịu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường P, quận S ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

